

Số: **28/2022/QĐST – HNGĐ**

Phú Thọ, ngày 17 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 70/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 34/2022/QĐ-MPH ngày 06 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị PHILEMOND M, sinh năm 1996; HKTT: 6335 Phinestead Dr, APT 911 LakeWorth, FL 33463, USA; hiện đang sống tại: 3710 N Jog Rd WPB FL 33411 (Hoa Kỳ).

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1995; ĐKHKT: Khu T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T trình bày: Chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn ngày 14/10/2015 tại UBND tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống ở hai đất nước khác nhau Việt Nam – Hoa Kỳ. Sau đó anh T phỏng vấn để không qua được Mỹ nên hai vợ chồng chỉ liên lạc với nhau qua điện thoại đến năm 2020. Chị PHILEMOND M không muốn về Việt Nam do khác nhau về phong tục tập quán; bất đồng ngôn ngữ, lối sống. Hiện nay chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Anh T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống do vợ chồng không có tiếng nói chung, khác biệt về văn hóa, lối sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn và hộ chiếu công dân của chị PHILEMOND M xác định chị là công dân Hoa Kỳ, hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ; anh Tuấn có nơi cư trú tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị PHILEMOND M có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai của cô xác nhận của Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Washington D.C. Hợp chủng quốc Hoa Kỳ. Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Anh T là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị PHILEMOND M và anh Nguyễn Anh T xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận anh Nguyễn Anh T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Tuấn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2020/0000076 ngày 26/5/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND T. Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Thu Huyền